

Số 0065/CBTT - HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước,
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.**
Trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh-Huyện Đông Anh-Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243 8833247 Fax: 0243 9689871

Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Đức Khiêm**

Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Điện thoại: (di động, cơ quan, nhà riêng)

ĐD: 0913 323 055

Cơ quan: 0243 968 6829

Nội dung thông tin công bố:

(1). Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

(2). Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Và các báo cáo, tờ trình đã biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

(3). Địa chỉ trang Website đăng tải thông tin của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI: <http://www.vttbvietbac-vvmi.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

1.Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, HĐQT(Ch.2)

2.Tài liệu đính kèm:

- BB Đại hội ĐCĐTN năm 2023;
- NQ Đại hội ĐCĐTN năm 2023;
- Báo cáo của Giám đốc Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát ;
- Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2022;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức 2022;
- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022; KH năm 2023;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023;
- Tờ trình ủy quyền cho GD ký kết các HĐ kinh tế với Người liên quan theo điều 167 luật DN.

Đại diện tổ chức 

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Khiêm

Số: 0 0 6 3 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị -VVMI ban hành theo Quyết định số: 0078/QĐ-HĐQT ngày 16/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI được tổ chức vào 8h00' ngày 06/04/2023 tại Hội trường tầng 3 của Công ty. Địa chỉ: Tổ 12 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

-Tham dự Đại hội có 32 vị cổ đông đại diện cho 1.097.881 cổ phần/1.250.000 cổ phần đạt 87,83%.

Trong đó: Có 01 đại biểu là đại diện cổ đông pháp nhân sở hữu 637 507 cổ phần /1 250 000 cổ phần chiếm 51% và 31 đại biểu là đại diện cổ đông thể nhân đại diện cho 460.374 cổ phần /1 250 000 cổ phần chiếm 36,83%(Danh sách cổ đông dự Đại hội kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thảo luận và nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất thông qua: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, giải pháp thực hiện; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, định hướng nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo giám sát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; Tờ trình xin phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2022; Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; Tờ trình thông qua chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao năm 2023; Tờ trình v/v ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; Tờ trình về việc ủy quyền cho Giám đốc ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020, với một số nội dung chính như sau:

Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như

sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	Hiện vật chủ yếu				
1	Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	15 000 000	13 167 900	88
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000	1 754 628	113
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 860	3 120	109

4	Tiêu thụ Công lò	Bộ	500 000	705 030	14
II	Tổng doanh thu:	Tr.đ	260 394	320 045	12
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	190 394	220 283	110
-	Doanh thu KD, DV	Tr.đ	70 000	98 203	140
-	Doanh thu khác	Tr.đ		1 559	
III	Đầu tư xây dựng cơ bản	tr.đ	5 548	0	
IV	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	2 229	1 810	81
V	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	4 955	4 594	93
VI	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người	148	128	86
2	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	9 000 000	11 755 686	130
VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2 000	2 905	145
VIII	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%	10	12	120

Điều 2: Thông qua Báo cáo quyết toán Tài chính năm 2022 với nội dung chính như sau :

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)	GHI CHÚ
1	2	3	4
I	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	320 043 955 312	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2 905 159 572	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	610 751 572	
4	Lợi nhuận sau thuế	2 294 408 000	
II	THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NGÂN SÁCH		
1	Tổng số thuế phải nộp	4 016 836 017	
2	Tổng số thuế đã nộp	4 590 324 502	
3	Tổng số thuế còn phải nộp	322 456 728	
III	TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN		
*	TÀI SẢN		
A	Tài sản ngắn hạn	67 781 426 955	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2 956 611 808	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	47 492 546 882	
4	Hàng tồn kho	17 245 637 354	
5	Tài sản ngắn hạn khác	86 630 911	
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	9 295 494 330	

1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	9 282 029 984	
3	Tài sản dở dang dài hạn	900 000	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	12 564 346	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (250=100+200)	77 076 921 285	
*	NGUỒN VỐN		
A	NỢ PHẢI TRẢ	57 469 173 604	
1	Nợ ngắn hạn	56 017 423 604	
2	Nợ dài hạn	1 451 750 000	
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	19 607 747 681	
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12 500 000 000	
2	Vốn khác của chủ sở hữu		
3	Quỹ đầu tư phát triển	4 813 339 681	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2 294 408 000	
C	NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	77 076 921 285	

Điều 3: Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận trước thuế	2 905 159 572
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	610 751 572
Lợi nhuận sau thuế	2 294 408 000
Phân phối lợi nhuận	
- Chi trả cổ tức(12%)	1 500 000 000
- Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	794 408 000
- Quỹ đầu tư phát triển	
- Quỹ khen thưởng	203 391 150
- Quỹ phúc lợi	474 579 350
- Quỹ thưởng viên chức quản lý	116 437 500

Điều 4: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023; Các giải pháp để thực hiện:

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	SX&Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vô	14 000 000
2	SX&Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000
3	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 842
4	Sản xuất Gông lò	Bộ	500 000

II	Tổng doanh thu	Tr.đ	265 000
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	195 000
-	Doanh thu KD DV	Tr.đ	70 000
III	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2 188
IV	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	3 977
V	Lao động và thu nhập		
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	140
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	9 822 000
VI	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 200
VII	Chi trả cổ tức	%/VốnĐL	10

2/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2023
A	Kế hoạch năm 2023	Tr.đ	3 767
A1	Công trình chuyển tiếp năm 2022	Tr.đ	3 767
	Dự án thiết bị phục vụ sản xuất (máy dệt thoi, cả chi phí kiểm toán)	Tr.đ	3 767

3/ Kế hoạch tuyển dụng lao động:

STT	Lao động	LĐ 31/12/2022	LĐ KH 2023	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	89	100	11	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	18	18			
3	LĐ quản lý	10	11	1	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		128	140	12		

4/ Các giải pháp thực hiện:

a/ Tìm kiếm tuyển dụng những lao động có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, xây dựng đội ngũ kế thừa tinh thông nghiệp vụ, tay nghề giỏi, có phẩm chất đạo đức, có năng lực quản lý, điều hành công ty phát triển.

b/ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại các định mức, chi phí giao khoán cho các đơn vị, triệt để tiết kiệm chi phí vật tư, nguyên liệu đầu vào. Tiếp tục hoàn thiện phương pháp khoán phù hợp với từng đối tượng nhận khoán để phát huy tối đa hiệu quả công tác giao khoán cho các đơn vị.

c/ Khẩn trương thực hiện hạng mục đầu tư thêm máy dệt phục vụ cho sản xuất vỏ bao để tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

d/ Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, nhất là đối với sản phẩm vỏ bao xi măng, đảm bảo đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng.

e/ Thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, thường xuyên kiểm tra theo dõi phát hiện những nguy cơ mất an toàn để ngăn chặn kịp thời không để xảy ra tai nạn lao động.

f/ Thực hiện điều hành công tác tài chính, phù hợp với kế hoạch SXKD, tích cực hoàn thiện hồ sơ thanh toán để thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay của vốn để giảm chi phí vay ngân hàng. Phân đấu giảm tới mức thấp nhất hệ số nợ phải thu, nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Đàm phán với ngân hàng để được tài trợ vốn với mức lãi suất thấp nhất.

g/ Xây dựng các điển hình tiên tiến, xây dựng mục tiêu khuyến khích SXKD giao cho các đơn vị, phòng ban để phấn đấu thực hiện.

h/ Phối hợp tốt công tác giữa chuyên môn và các đoàn thể, phát huy vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp.

Điều 5: Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2022. Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

a. Tổng giá trị quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 là: 272 400 000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

+ Thù lao HĐQT: 142 560 000 đồng

+ Thù lao BKS: 129 840 000 đồng

b. Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng
1	Chủ tịch HĐQT	4 320 000 đồng
2	Ủy viên HĐQT	3 780 000 đồng
3	Trưởng Ban kiểm soát	3 980 000 đồng
4	Ủy viên Ban KS	3 780 000 đồng

- Trong quá trình thực hiện nếu chính sách nhà nước có sự thay đổi thì Công ty sẽ thay đổi theo văn bản hướng dẫn cho phù hợp.

Điều 6: Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị- VVMI năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua để HĐQT đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Điều 7: Thông qua tờ trình ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật doanh nghiệp số 59/2020 (Người liên quan: Là các đơn vị trong Tổng công ty CN Mỏ VB TKV-CTCP và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam)

Điều 8: Tổ chức thực hiện

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI

(Kèm theo nghị quyết số: 0 0 6 3 /NQ - ĐHĐCĐ ngày 06 / 4 /2023)

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
A		B	C	1	2	3=1+2	4
	A	Cổ đông pháp nhân		637 507		637 507	
	I	Tổng công ty CN mở Việt bắc TKV-CTCP	1	637 507		637 507	
1	1	Đỗ Huy Hùng		637 507		637 507	
	B	Cổ đông thể nhân		413 040	47 334	460 374	
	I	<u>Phòng TCHC</u>		<u>254 873</u>	<u>4 625</u>	<u>259 498</u>	
2	1	Phạm Đức Khiêm		248 872		248 872	
3	2	Trần Văn Bảy	14	1 667		1 667	
4	3	Lê Thị Kim Chi	153	1 667		1 667	
5	4	Vũ Thị Thu Giang			4 625	4 625	
6	5	Vũ Thị Linh	127	2 667		2 667	
	II	<u>Phòng Kế toán</u>		<u>7 917</u>	<u>-</u>	<u>7 917</u>	
7	1	Bùi Phương Anh	174	7 917		7 917	
	III	<u>Phòng KH-VT-TT</u>		<u>30 458</u>	<u>22 959</u>	<u>53 417</u>	
8	1	Trịnh Văn Toàn	89	4 042	3 625	7 667	
9	2	Trịnh Minh Phương	152	333		333	
10	3	Phạm Đức Nghĩa	120	26 083	19 334	45 417	
	IV	<u>Phòng Kinh doanh I</u>		<u>12 167</u>	<u>667</u>	<u>12 834</u>	
11	1	Nguyễn Trọng Đức	24	12 167	667	12 834	
	V	<u>Phòng Kỹ thuật</u>		<u>8 583</u>	<u>2 333</u>	<u>10 916</u>	
12	1	Ngô Minh Vinh	177	1 000	2 333	3 333	
13	2	Đỗ Xuân Mão	43	2 333		2 333	
14	3	Nguyễn Hải Hùng	78	1 667		1 667	
15	4	Phạm Xuân Chiến	162	3 583		3 583	
	VI	<u>Xưởng Lưới Thép</u>		<u>11 625</u>	<u>333</u>	<u>11 958</u>	
16	1	Tô Toàn Thắng	123	9 958	333	10 291	

Chữ

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
17	2	Phạm Thị Yên	90	1 667		1 667	
	VII	Xưởng bao bì		18 209	2 000	20 209	
18	1	Nguyễn Thị Lý	76	3 292		3 292	
19	2	Trần Văn Thắng	175	7 917		7 917	
20	3	Đỗ Thị Thanh Vân	141	2 000		2 000	
21	4	Nguyễn Thị Minh Tuyên	144	2 000		2 000	
22	5	Đặng Thị Ngọc Hoa	145	1 333		1 333	
23	6	Nguyễn Thị Tuyền			2 000	2 000	
24	7	Lê Thị Nhiều	94	1 667		1 667	
	VIII	Phòng Kinh doanh II		13 125	-	13 125	
25	1	Phạm Đức Trung	34	13 125		13 125	
	IX	Cổ đông khác		56 083	14 417	70 500	
26	1	Phạm Thị Bình	102	12 708		12 708	
27	2	Lưu Ngọc Dũng	71	6 583	4 167	10 750	
28	3	Bùi Xuân An	58	13 083		13 083	
29	4	Nguyễn Thị Lý	20	1 917		1 917	
30	5	Lê Thị Thanh	26	1 667	3 292	4 959	
31	6	Phạm Thị Hương	60	16 833	6 958	23 791	
32	7	Nguyễn Thị Ánh	96	3 292		3 292	
		Tổng cộng A+B = 32		1 050 547	47 334	1 097 881	

Hà Nội, Ngày 06 tháng 04 năm 2023

THƯ KÝ



Lê Thị Kim Chi

Số 0 0 6 4/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023,
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI

Thực hiện thông báo số 060/TB-HĐQT ngày 04/04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hôm nay vào hồi 8h00' ngày 06/04/2023 tại trụ sở Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã được tổ chức trọng thể.

I/- Thành phần tham dự đại hội gồm có:

Các ông, bà là thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát công ty và 32 vị đại biểu(cổ đông hoặc người đại diện) sở hữu và đại diện cho 1.097.881 cổ phần/1.250.000 cổ phần, bằng 87,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Mệnh giá 01 cổ phần là 10.000 đồng).

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

- Chủ trì đại hội: Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Thư ký đại hội: Bà: Lê Thị Kim Chi - Thư ký Công ty

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Ông: Tô Toàn Thắng - Cổ đông Công ty - Trưởng ban
2. Bà: Bùi Phương Anh - Cổ đông Công ty - Thành viên
3. Bà Vũ Thị Linh - Cổ đông Công ty - Thành viên.

II/- Nội dung Đại hội:

Sau lễ chào cờ, khai mạc; Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội; Đại hội đã tiến hành làm việc:

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và Thông qua chương trình đại hội; thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:

- Đại hội nghe ông Tô Toàn Thắng - Thay mặt Ban kiểm tra tư cách đại biểu(cổ đông hoặc người đại diện) đã đọc báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu và công bố có 32 vị đại biểu, sở hữu và đại diện cho 1.097.881 cổ phần/1.250.000 cổ phần, bằng 87,83% số cổ phần có quyền biểu quyết (Mệnh giá 01 cổ phần là 10.000 đồng). Trong đó có một(01) đại biểu là đại diện cổ đông pháp nhân sở hữu 637 507 cổ phần/1 250 000 cổ phần chiếm 51% và 31 đại biểu là đại diện cổ đông thể nhân đại diện cho 460.374 cổ phần/1 250 000 cổ phần chiếm 36,83% *(Danh sách cổ đông dự đại hội kèm theo)*

- Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI, căn cứ vào số đại biểu cổ đông nắm giữ cổ phần có mặt dự đại hội; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty đã hội đủ các điều kiện để tiến hành.

2. Đại hội nghe trình bày các báo cáo, các tờ trình sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, giải pháp thực hiện do ông Phạm Đức Khiêm - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty trình bày.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, định hướng nhiệm vụ năm 2023 do ông Đỗ Huy Hùng chủ tịch HĐQT Công ty trình bày.

- Báo cáo giám sát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 do Bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Tờ trình xin phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2022; Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 do Bà Bùi Phương Anh Kế toán trưởng Công ty trình bày.

- Tờ trình thông qua chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 do bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Tờ trình v/v ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty do bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Tờ trình về việc ủy quyền cho Giám đốc ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020; do Ông Phạm Đức Khiêm TV HĐQT Công ty trình bày.

3. Đại hội tiến hành thảo luận:

Các cổ đông nhất trí với toàn bộ nội dung các báo cáo, phương hướng hoạt động, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

4. Đại hội đã biểu quyết thông qua từng vấn đề như sau:

4.1 Thông qua các báo cáo:

a/ Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Cụ thể:

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	Hiện vật chủ yếu				
1	Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	15 000 000	13 167 900	88
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000	1 754 628	113
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 860	3 120	109
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	705 030	141
II	Tổng doanh thu:	Tr.đ	260 394	320 045	123

-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	190 394	220 283	116
-	Doanh thu KD, DV	Tr.đ	70 000	98 203	140
-	Doanh thu khác	Tr.đ		1 559	
III	Đầu tư xây dựng cơ bản(cả chuyển tiếp từ 2021)	tr.đ	5 548	0	
IV	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	2 229	1 810	81
V	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	4 955	4 594	93
VI	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người	148	128	86
2	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	9 000 000	11 755 686	130
VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2 000	2 905	145
VIII	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%	10	12	120

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

- **Mục tiêu chung:** Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án; điều hành kế hoạch một cách linh hoạt thích ứng với thị trường có nhiều biến động vì mục tiêu *An toàn-Đổi mới-Tăng trưởng-Hiệu quả*.

- **Mục tiêu cụ thể.**

Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty triển khai các biện pháp như: Tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác tốt thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng, phụ kiện hầm lò, vật tư thiết bị...; Quản trị tốt chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng phát triển của Công ty. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, không để xảy ra tai nạn lao động và phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính sau đây:

- **Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023:**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	SX&Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	14 000 000
2	SX&Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000
3	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 842
4	Sản xuất Gông lò	Bộ	500 000
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	265 000
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	195 000

-	Doanh thu KD DV	Tr.đ	70 000
III	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2 188
IV	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	3 977
V	Lao động và thu nhập		
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	140
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	9 822 000
VI	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 200
VII	Chi trả cổ tức	%/VốnĐL	10

- Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2023
A	Kế hoạch năm 2023	Tr.đ	3 767
A1	Công trình chuyển tiếp năm 2022	Tr.đ	3 767
	Dự án thiết bị phục vụ sản xuất (máy dệt thoi, cả chi phí kiểm toán)	Tr.đ	3 767

- Kế hoạch tuyển dụng lao động:

STT	LĐ KH 2022	LĐ 31/12/2022	LĐ KH 2023	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	89	100	11	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	18	18			
3	LĐ quản lý	21	22	1	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		128	140	12		

b/ Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;

c/ Thông qua báo cáo giám sát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty;

Có 32 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1.097.881 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

(Danh sách cổ đông có phụ lục kèm theo)

4.2 Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu năm 2022	Đồng	320 043 955 312
2	Lợi nhuận trước thuế	”	2 905 159 572

3	Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	„	148 598 290
4	Tổng lợi nhuận tính thuế	„	3 053 757 862
5	Nộp thuế TNDN	„	610 751 572
6	Lợi nhuận sau thuế	„	2 294 408 000
7	Lợi nhuận phân phối	„	2 294 408 000

Có 32 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1.097.881 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

(Danh sách cổ đông có phụ lục kèm theo)

4.3 Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022 cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận trước thuế	2 905 159 572
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	610 751 572
Lợi nhuận sau thuế	2 294 408 000
Phân phối lợi nhuận	
- Chi trả cổ tức	1 500 000 000
- Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	794 408 000
- Quỹ khen thưởng	203 391 150
- Quỹ phúc lợi	474 579 350
- Quỹ thưởng viên chức quản lý	116 437 500

Có 32 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1.097.881 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

(Danh sách cổ đông có phụ lục kèm theo)

4.4 Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

a. Tổng giá trị quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 là:

272 400 000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

+ Thù lao HĐQT: 142 560 000 đồng

+ Thù lao BKS: 129 840 000 đồng

b. Mức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

Chức danh	Mức thù lao hàng tháng
Chủ tịch HĐQT	4 320 000 đồng
Thành viên HĐQT	3 780 000 đồng
Trưởng ban kiểm soát	3 980 000 đồng
Thành viên BKS	3 780 000 đồng

Có 32 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1.097.881 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

(Danh sách cổ đông có phụ lục kèm theo)

4.5. Thông qua ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ủy quyền cho HĐQT đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Có 32 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1.097.881 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

(Danh sách cổ đông có phụ lục kèm theo)

4.6. Thông qua tờ trình ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020. (Người liên quan: Là các đơn vị trong Tổng công ty CN Mỏ VB TKV-CTCP và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam)

Có 32 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1.097.881 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

(Danh sách cổ đông có phụ lục kèm theo)

4.7. Ý kiến đóng góp của các Cổ đông:

- Đề nghị ban điều hành Công ty có kế hoạch sản xuất sản phẩm mới; đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm công ty sản xuất ra thị trường ngoài ngành;

5. Thông qua nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT ký phê duyệt quyết toán tài chính, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022, mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023, theo nội dung Nghị quyết đã được đại hội thông qua.

Chỉ đạo bộ máy điều hành tìm mọi biện pháp để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Đại hội đã nhất trí tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tổng số 32 vị cổ đông biểu quyết tương đương tổng số phiếu là 1.097.881 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản này đã được đọc trước đại hội và tất cả các cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút ngày 06 tháng 04 năm 2023.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Thị Kim Chi

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đỗ Huy Hùng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI

(Kèm theo biên bản số: 0 0 6 4 /BB - ĐHĐCĐ ngày 06 / 4 /2023)

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
A		B	C	1	2	3=1+2	4
	A	Cổ đông pháp nhân		637 507		637 507	
	I	Tổng công ty CN mỏ Việt bắc TKV-CTCP	1	637 507		637 507	
1	1	Đỗ Huy Hùng		637 507		637 507	
	B	Cổ đông thể nhân		413 040	47 334	460 374	
	I	<u>Phòng TCHC</u>		<u>254 873</u>	<u>4 625</u>	<u>259 498</u>	
2	1	Phạm Đức Khiêm		248 872		248 872	
3	2	Trần Văn Bảy	14	1 667		1 667	
4	3	Lê Thị Kim Chi	153	1 667		1 667	
5	4	Vũ Thị Thu Giang			4 625	4 625	
6	5	Vũ Thị Linh	127	2 667		2 667	
	II	<u>Phòng Kế toán</u>		<u>7 917</u>		<u>7 917</u>	
7	1	Bùi Phương Anh	174	7 917		7 917	
	III	<u>Phòng KH-VT-TT</u>		<u>30 458</u>	<u>22 959</u>	<u>53 417</u>	
8	1	Trịnh Văn Toàn	89	4 042	3 625	7 667	
9	2	Trịnh Minh Phương	152	333		333	
10	3	Phạm Đức Nghĩa	120	26 083	19 334	45 417	
	IV	<u>Phòng Kinh doanh I</u>		<u>12 167</u>	<u>667</u>	<u>12 834</u>	
11	1	Nguyễn Trọng Đức	24	12 167	667	12 834	
	V	<u>Phòng Kỹ thuật</u>		<u>8 583</u>	<u>2 333</u>	<u>10 916</u>	
12	1	Ngô Minh Vinh	177	1 000	2 333	3 333	
13	2	Đỗ Xuân Mão	43	2 333		2 333	
14	3	Nguyễn Hải Hùng	78	1 667		1 667	
15	4	Phạm Xuân Chiến	162	3 583		3 583	
	VI	<u>Xưởng Lưới Thép</u>		<u>11 625</u>	<u>333</u>	<u>11 958</u>	
16	1	Tô Toàn Thắng	123	9 958	333	10 291	

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
17	2	Phạm Thị Yến	90	1 667		1 667	
	VII	Xưởng bao bì		18 209	2 000	20 209	
18	1	Nguyễn Thị Lý	76	3 292		3 292	
19	2	Trần Văn Thắng	175	7 917		7 917	
20	3	Đỗ Thị Thanh Vân	141	2 000		2 000	
21	4	Nguyễn Thị Minh Tuyên	144	2 000		2 000	
22	5	Đặng Thị Ngọc Hoa	145	1 333		1 333	
23	6	Nguyễn Thị Tuyền			2 000	2 000	
24	7	Lê Thị Nhiều	94	1 667		1 667	
	VIII	Phòng Kinh doanh II		13 125		13 125	
25	1	Phạm Đức Trung	34	13 125		13 125	
	IX	Cổ đông khác		56 083	14 417	70 500	
26	1	Phạm Thị Bình	102	12 708		12 708	
27	2	Lưu Ngọc Dũng	71	6 583	4 167	10 750	
28	3	Bùi Xuân An	58	13 083		13 083	
29	4	Nguyễn Thị Lý	20	1 917		1 917	
30	5	Lê Thị Thanh	26	1 667	3 292	4 959	
31	6	Phạm Thị Hương	60	16 833	6 958	23 791	
32	7	Nguyễn Thị Ánh	96	3 292		3 292	
		Tổng cộng A+B = 32		1 050 547	47 334	1 097 881	

Hà Nội, Ngày 06 tháng 04 năm 2023

THƯ KÝ



Lê Thị Kim Chi

Số 0 2 7 5/BC-GĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.

Kính thưa quý vị cổ đông!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, thay mặt Bộ máy điều hành Công ty tôi xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 cụ thể như sau:

Phần I
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022.

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	Hiện vật chủ yếu				
1	Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	15 000 000	13 167 900	88
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000	1 754 628	113
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 860	3 120	109
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	705 030	141
II	Tổng doanh thu:	Tr.đ	260 394	320 045	123
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	190 394	220 283	116
-	Doanh thu KD, DV	Tr.đ	70 000	98 203	140
-	Doanh thu khác	Tr.đ		1 559	
III	Đầu tư xây dựng cơ bản(cả chuyển tiếp từ 2021)	tr.đ	5 548	0	
IV	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	2 229	1 810	81
V	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	4 955	4 594	93
VI	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người	148	128	86
2	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	9 000 000	11 755 686	130

Ch

VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2 000	2 905	145
VIII	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%	10	12	120

2.Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Qua số liệu thực hiện năm 2022 bộ máy điều hành Công ty đưa ra một số đánh giá cụ thể:

- Trong năm 2022 dịch bệnh Covid-19 đã dần được khắc phục, kinh tế trong nước và thế giới dần được phục hồi. Công ty phần nào đỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

- Các sản phẩm chủ yếu của Công ty vẫn được ký kết và cung ứng cho các đơn vị trong Tập đoàn. Công tác thu hồi công nợ có nhiều thuận lợi.

- Công tác kinh doanh vật tư thiết bị thực hiện theo quy chế khoán doanh thu. Thị trường cạnh tranh khốc liệt. Mặc dù vậy nhưng với sự cố gắng của đội ngũ làm công tác kinh doanh năm 2022 doanh thu kinh doanh dịch vụ thực hiện 98.2 tỷ đồng/70 tỷ đồng đạt 140% so với NQ ĐHCĐ đã đề ra.

- Năm 2022 Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ đã đề ra, trong đó có yếu tố khách quan, yếu tố chủ quan: Bộ máy quản lý Công ty luôn sát sao trong công tác con người, công tác quản trị chi phí, công tác định mức lao động, chất lượng sản phẩm, máy móc thiết bị...

Từ những phân tích, đánh giá trên cho thấy bên cạnh những yếu tố khách quan, chủ quan, bộ máy quản lý Công ty cũng lường trước được những khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải cũng như cần đưa ra những biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

Phần II:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình chung:

Công ty phải chủ động tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, thích ứng với tình hình. Đồng thời chủ động trong việc tìm kiếm phát triển thị trường để nâng cao năng lực cạnh tranh, đạt kế hoạch lợi nhuận nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

2. Nhiệm vụ, mục tiêu của Công ty năm 2023:

Duy trì sản xuất ổn định và tăng trưởng ,tăng cường tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh vật tư hàng hóa, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho NLĐ và đạt hiệu quả Sản xuất kinh doanh.

Mục tiêu cụ thể :

a/ Nhiệm vụ kế hoạch năm 2023:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	SX&Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	14 000 000

2	SX&Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000
3	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 842
4	Sản xuất Gông lò	Bộ	500 000
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	265 000
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	195 000
-	Doanh thu KD DV	Tr.đ	70 000
III	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2 188
IV	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	3 977
V	Lao động và thu nhập		
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	140
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	9 822 000
VI	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 200
VII	Chi trả cổ tức	%/VốnĐL	10

b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2023
A	Kế hoạch năm 2023	Tr.đ	3 767
A1	Công trình chuyển tiếp năm 2022	Tr.đ	3 767
	Dự án thiết bị phục vụ sản xuất (máy dệt thoi, cả chi phí kiểm toán)	Tr.đ	3 767

c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động:

STT	LĐ KH 2023	LĐ 31/12/2022	LĐ KH 2023	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	89	100	11	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	18	18			
3	LĐ quản lý	21	22	1	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		128	140	12		

CB

PHẦN III
CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

3.1 Tìm kiếm tuyển dụng những lao động có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, xây dựng đội ngũ kế thừa tinh thông nghiệp vụ, tay nghề giỏi, có phẩm chất đạo đức, có năng lực quản lý, điều hành công ty phát triển.

3.2 Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại các định mức, chi phí giao khoán cho các đơn vị, triệt để tiết kiệm chi phí vật tư, nguyên liệu đầu vào. Tiếp tục hoàn thiện phương pháp khoán phù hợp với từng đối tượng nhận khoán để phát huy tối đa hiệu quả công tác giao khoán cho các đơn vị.

3.3. Khẩn trương thực hiện hạng mục đầu tư thêm máy dệt phục vụ cho sản xuất vỏ bao để tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

3.4. Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, nhất là đối với sản phẩm vỏ bao xi măng, đảm bảo đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng.

3.5. Thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, thường xuyên kiểm tra theo dõi phát hiện những nguy cơ mất an toàn để ngăn chặn kịp thời không để xảy ra tai nạn lao động.


3.6. Thực hiện điều hành công tác tài chính, phù hợp với kế hoạch SXKD, tích cực hoàn thiện hồ sơ thanh toán để thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay của vốn để giảm chi phí vay ngân hàng. Phấn đấu giảm tới mức thấp nhất hệ số nợ phải thu, nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Đàm phán với ngân hàng để được tài trợ vốn với mức lãi suất thấp nhất.

3.7. Xây dựng các điển hình tiên tiến, xây dựng mục tiêu khuyến khích SXKD giao cho các đơn vị, phòng ban để phấn đấu thực hiện.

3.8. Phối hợp tốt công tác giữa chuyên môn và các đoàn thể, phát huy vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp.

Kính thưa các vị quý khách, quý vị đại biểu!

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những gì chúng ta đã làm, đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, với sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc, của lãnh đạo Tập đoàn TKV, sự ủng hộ của các đối tác, bạn hàng cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, cố gắng của tập thể người lao động trong toàn Công ty, Công ty chúng ta nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 và các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 và phương hướng kế hoạch năm 2023 của Giám đốc Công ty. 

Kính đề nghị Đại hội xem xét thảo luận thông qua.

Xin kính chúc các đại biểu, quý Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !



Phạm Đức Khiêm

Hà nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023**

*Kính thưa quý vị cổ đông!
Kính thưa quý vị đại biểu!*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI ban hành theo Quyết định số: 0078/QĐ - HĐQT ngày 16/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 với những nội dung như sau:

I/Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các TV HĐQT.

1/ Thù lao năm 2022:

Stt	Chức danh	Số người	Thù lao/thg(đg)	Năm 2022(đg)
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	51 840 000
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	90 720 000
Tổng cộng				142 560 000

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

2/ Tiền lương năm 2022:

Stt	Chức danh	Số người	KH năm(đg)	Tỷ lệ % TH/KH	Năm 2022(đg)
1	TV HĐQT - Giám đốc	01	259 200 000	120	311 040 000
2	TV HĐQT - P.Giám đốc	01	226 800 000	120	272 160 000
Tổng cộng			486 000 000		583 200 000

(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

II/Kiểm điểm hoạt động của HĐQT

2.1/ Các cuộc họp /Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 19 lần ban hành 21 nghị quyết, 41 quyết định làm căn cứ để Ban điều hành Công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2/ Kiểm điểm vai trò trách nhiệm của các thành viên HĐQT.

2.2.1.Chủ tịch HĐQT: Đỗ Huy Hùng

Là người đứng đầu và chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Công ty, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, Quy chế hoạt động của HĐQT;

Chủ trì phân công các uỷ viên HĐQT chuẩn bị nội dung họp và kết luận về những nội dung thảo luận trong phiên họp HĐQT, xem xét kiến nghị của Ban Kiểm soát công ty và giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT; việc xây dựng chủ trương, định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; chương trình đầu tư các dự án, phương án điều chỉnh vốn và các nguồn lực, phương án tổ chức sản xuất của Công ty;

Luôn sát sao theo dõi, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp HĐQT, theo dõi, giám sát công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của giám đốc công ty và các công việc khác trong hoạt động SXKD thuộc chức năng của HĐQT.

Với vai trò là Chủ tịch HĐQT ông Đỗ Huy Hùng đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ đã đề ra.

Năm 2022 Ông Đỗ Huy Hùng được HĐQT đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2.2 Uỷ viên HĐQT, Giám đốc Phạm Đức Khiêm.

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật Nhà nước về quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, theo Điều lệ của công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức trong mọi hoạt động SXKD tại Công ty và các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT.

Ông Phạm Đức Khiêm luôn thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ. Là một lãnh đạo năng động, nhiệt tình, giám nghĩ, giám làm và đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD và đã đạt được kết quả tốt.

Với vai trò là là giám đốc điều hành ông Phạm Đức Khiêm đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ đã đề ra.

Năm 2022 Ông Phạm Đức Khiêm được HĐQT đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2.2 Uỷ viên HĐQT, Phó Giám đốc Ngô Minh Vinh.



Là thành viên HĐQT được phân công phụ trách công tác an toàn, công nghệ, và công tác sản xuất;

Năm 2022 công tác sản xuất tại công ty chưa được an toàn; chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định; đã có nhiều biện pháp tiết giảm chi phí để giảm giá thành sản phẩm;

Năm 2022 Ông Ngô Minh Vinh được HĐQT đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ

III/ Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong năm qua, Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách cẩn trọng; mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các chính sách, chế độ nộp ngân sách nhà nước và các chế độ với người lao động Công ty.

Giám đốc công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

IV/ Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Năm 2022 dịch viêm đường hô hấp cấp đã dần được khắc phục, kinh tế trong nước và thế giới dần được phục hồi. Công ty phần nào đỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Triển khai thực hiện kế hoạch của Tổng công ty giao, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các bộ phận trong Công ty theo tháng, quý làm căn cứ cho các bộ phận tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao hàng tháng, quý Công ty tổ chức nghiệm thu kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện của các bộ phận làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, đưa ra biện pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế, an toàn cho người và thiết bị.

Xây dựng cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các tổ đội, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua vào phải đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến khâu nhập kho, cấp phát cho từng đơn vị.

Công tác tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.



Công ty sử dụng lao động đúng quy định của Tổng công ty về tiết giảm lao động ở các khâu phụ trợ, tăng cường chất lượng lao động công nghệ, tăng năng suất lao động, xây dựng các chính sách khuyến khích tiền lương cho người lao động góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực cho những năm tiếp theo.

Các chế độ đối với người lao động thực hiện theo các quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban điều hành luôn được đặt dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ công ty, phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, cùng với Công đoàn, đoàn thanh niên phát động phong trào văn hóa, thể thao, chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động.

Ban điều hành đã cố gắng nỗ lực trong điều hành để thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm của Công ty đạt được với một số chỉ tiêu chính sau.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ(%) TH/NQ
1	Doanh thu	Tr đg	260 394	320 045	123
2	Lợi nhuận	Tr đg	2 000	2 905	145
3	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	9 000 000	11 755 686	130

V/ Các kế hoạch trong tương lai:

1. Định hướng phát triển:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ qua và nhu cầu thị trường các năm tiếp theo, Hội đồng Quản trị công ty đề ra một số mục tiêu sau:

-Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty;

-Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với thông tin minh bạch, chính xác;

-Tiếp tục có những cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để phát huy hết tiềm năng, năng lực sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, cạnh tranh với các đối thủ có ngành nghề sản xuất tương tự Công ty. TỰ CHỦ TRONG SẢN XUẤT, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG;

-Tập trung củng cố mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;

-Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới với hàm lượng kỹ thuật cao.

2. Quy hoạch, kiện toàn bộ máy quản lý Công ty:

2.1. Quy hoạch cán bộ:

- Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 đảm bảo tính kế thừa, đảm bảo đủ nguồn nhân lực (cả về số lượng và chất lượng) cho sự phát triển của Công ty. Trên cơ sở quy hoạch, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ được đưa vào quy hoạch đảm bảo đủ điều kiện bổ nhiệm cho vị trí được quy hoạch.

2.2. Kiện toàn bộ máy:

2.2.1. Kiện toàn bộ máy quản lý:

Trên cơ sở Quy chế quản lý cán bộ; Hội đồng quản trị sẽ tiến hành xem xét, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý kịp thời đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển công ty.

3. Xây dựng và hoàn thiện lại một số quy chế quản lý của Công ty:

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện lại một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước thay đổi.

4. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2023
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	SX&Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	14 000 000
2	SX&Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000
3	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 842
4	Sản xuất Gông lò	Bộ	500 000
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	265 000
1	Doanh thu khối SX	Tr.đ	195 000
2	Doanh thu KD DV	Tr.đ	70 000
III	Đầu tư xây dựng cơ bản (B+C)	Tr.đ	3 767
III.1	Công trình chuyển tiếp năm 2022	Tr.đ	3 767
	Dự án thiết bị phục vụ sản xuất (máy dệt thoi, cả chi phí kiểm toán)	Tr.đ	3 767
IV	Lao động và thu nhập		
1	Lao động bình quân năm	Người	140
2	Tiền lương bình quân /ng.tháng	Tr.đ	9 822 000
V	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2 200
VI	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%	10

5. Các giải pháp:

- Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của ban điều hành thực hiện theo KH đã được ĐHĐCĐ; HĐQT thông qua;
- Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành các phân xưởng sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả.
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị; công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; để phục vụ tốt cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

Kính thưa Đại hội!

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Chúng tôi cam kết với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của

mình một cách trung thực và cẩn trọng để đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi của các cổ đông.

Đề nghị các Đại biểu cổ đông đóng góp bổ sung, để có một bản Nghị quyết hành động thiết thực làm mục tiêu phấn đấu và tổ chức thực hiện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

Chúc toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, Chúc Đại hội thành công.

Xin cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Ch*
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2023.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 /2020/QH14 ngày 17 /06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 16/4/2021;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và Báo cáo Quyết toán Tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát, kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

I. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên không chuyên trách. Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể:

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp, với sự tham gia của tất cả các thành viên trong Ban; xây dựng chương trình công tác cụ thể, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS, kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc. Qua kết quả kiểm tra, giám sát của các thành viên, các ý kiến của Ban kiểm soát được chuyển đến HĐQT và Ban Điều hành bằng hình thức gửi báo cáo, ý kiến tại các phiên họp HĐQT.
- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022. *h*

- Năm 2022, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoạt động của ban trên một số chuyên đề về công tác quản lý vật tư, công tác quản lý tiền lương, công nợ phải thu, phải trả, công tác quản lý đầu tư, thuê ngoài và các công việc khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

Nhìn chung Công ty đã nghiêm túc tuân thủ thực hiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của đơn vị, của Tổng công ty và TKV, cũng như chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Bên cạnh đó thì cũng còn một số sơ suất, thiếu sót tại một số phòng ban mà Ban kiểm soát đã có ý kiến tại Biên bản làm việc và Báo cáo gửi HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo Tài chính năm 2022 của công ty.

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty khi được mời.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của công ty cũng như việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Giám sát việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.

- Thường xuyên trao đổi, giữ mối liên hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.

II. Kết quả giám sát các mặt hoạt động năm 2022

1. Về hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị Công ty:

- Trong năm 2022 Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời đúng định hướng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty, theo đó Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 19 phiên họp và ban hành 21 nghị quyết, 41 quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp với việc triển khai nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định pháp luật hiện hành khác.

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản, sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật, chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước theo quy định, quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty;

- Năm 2022 Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế Người đại diện Tổng công ty ban hành;

jm

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quản lý khác trong Công ty;
- Thực hiện thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đa ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc... thực hiện theo quy định của Pháp luật và Quy chế Công ty;
- Thực hiện việc tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp để tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện của đơn vị, kịp thời ứng phó với những biến động giá nguyên vật liệu đầu vào như sắt thép đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chăm lo đời sống người lao động, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đề ra.

3. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với chỉ tiêu kế hoạch được giao cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	LUỸ KẾ NĂM 2022	TỶ LỆ% TH/KH
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT				
1	Vỏ bao xi măng	vỏ	15 000 000	13 167 900	87,8
2	Lưới thép	m2	1 550 000	1 754 628	113,2
3	Phụ kiện hầm lò	bộ	500 000	563 139	112,6
II	TỔNG DOANH THU	đồng	260 393 802 000	320 043 955 312	122,91
1	Vỏ bao xi măng	đồng	78 750 000 000	67 730 648 411	86,01
2	Lưới thép	đồng	66 418 802 000	78 506 725 852	118,20
3	Phụ kiện hầm lò	đồng	35 000 000 000	41 218 500 040	117,77
4	Vỏ bao Jumbo + hydroxit	đồng	10 225 000 000	32 825 500 000	321,03
5	Kinh doanh tổng hợp	đồng	70 000 000 000	99 762 581 009	142,52
III	Tiền lương bình quân (128ng)	đ/ người/ tháng	9 000 000	11 755 686	130,62
IV	Lợi nhuận	đồng	2 000 000 000	2 905 159 572	145,26
V	Đầu tư - Xây dựng	đồng	5 548 000 000	300 000	0,54

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2022, Công ty đã tập trung chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất v

jm

bao, lưới thép, công lò, kinh doanh vật tư hàng hóa, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động. So với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về lợi nhuận đạt 145.26% Kế hoạch, doanh thu đạt 122.91% KH, thu nhập bình quân người lao động đạt 130.62% KH.

-HĐQT, Ban điều hành đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, vì lợi ích của các cổ đông.

-Thông nhất với các báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Giám đốc trình ĐHĐCĐ.

-HĐQT, Giám đốc Công ty không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ tài sản của Công ty để trục lợi hay phục vụ lợi ích cá nhân và người thân...

Trong năm 2022, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất thường nào trong hoạt động kinh doanh. Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành:

HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được hưởng lương, thương và các quyền lợi khác theo Quy chế quản lý Tiền lương, và các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Trong đó tiền lương của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương người quản lý và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022:

- + Chủ tịch HĐQT: 4 320 000đ/người/tháng
- + Thành viên HĐQT: 3 780 000 đ/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: 3 980 000 đ/người/tháng
- + Thành viên BKS: 3 420 000 đ/người/tháng

5. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã duy trì mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

III. kết quả thẩm định BCTC Công ty năm 2022

3.1. Bảng cân đối kế toán:

Tài sản	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản ngắn hạn	100	67 781 426 955	58 129 865 470
Tài sản dài hạn	200	9 295 494 330	11 262 519 116
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270	77 076 921 285	69 392 384 586
Nợ phải trả	300	57 469 173 604	50 408 426 961
Vốn chủ sở hữu	400	19 607 747 681	18 983 957 625
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440	77 076 921 285	69 392 384 586

3.2 Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022

Vốn Điều lệ của Công ty là: 12 500 trđ, được chia thành 1 250 000 cổ phần.

Trong đó:

Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP: 6 375 trđ tương đương 51%

Cổ đông khác: 6 125 trđ tương đương 49 %

3.3. Các hệ số phản ánh tình hình tài chính của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Cuối kỳ năm 2021	Cuối kỳ năm 2022
1	Hệ số bảo toàn vốn	Lần		
2	Hệ số khả năng thanh toán			
A	Hệ số thanh toán hiện thời	"	1.23	1.21
B	Hệ số thanh toán nhanh	"	0.96	0.90
3	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn			
A	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	"	2.66	2.93
B	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	"	4.03	4.60
4	Hệ số khả năng sinh lời			
A	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu		0.006	0.007
B	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)		0.032	0.031
C	Tỷ suất sinh lời / Vốn CSH (ROE)		0.095	0.119

Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: Hệ số này là: 0.007 Điều đó có nghĩa là cứ mỗi 1000 đồng doanh thu tạo ra 7 đồng lợi nhuận. Tỷ số này phản ánh việc sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

- Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA): Chỉ tiêu này bằng: 0.031, điều đó cho thấy việc quản lý và sử dụng tài sản để tạo ra thu nhập của đơn vị mang lại hiệu quả cao.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE): Chỉ tiêu này bằng 0.119; điều này có nghĩa là 119 đồng lợi nhuận ròng đạt được từ 1000 đồng vốn kinh doanh chủ sở hữu đầu tư.

- Hệ số bảo toàn vốn:

Hệ số bảo toàn vốn là: 1.033 lần, như vậy Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)= 0.1119

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/BQ tổng tài sản (ROA) = 0.031

Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận của Công ty.

+ Khả năng sinh lời: Nhìn chung khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tương đối tốt và ổn định. Tuy nhiên khả năng sinh lời của VCSH phụ thuộc vào khả năng sinh lời của tổng tài sản. Vậy nên để tăng khả năng sinh lời của VCSH được tốt hơn

km

nữa, Công ty cần tìm biện pháp để tăng hệ số tài sản trên VCSH và tăng khả năng sinh lời của tài sản bằng giải pháp: giảm hàng tồn kho(Chi phí SXKD dở dang) và công nợ phải thu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.4. Các ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến của BKS, Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty CP Sản xuất và KD Vật tư Thiết bị - VVMI:

Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

Công ty đã thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho CBCNV đã ký hợp đồng lao động.

Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán, cơ bản đảm bảo tính tuân thủ theo chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

IV .Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2023 như sau:

- 1.Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm;
- 2.Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- 3.Thẩm định Báo cáo Tài chính 6 tháng và Báo cáo Tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng quý đối với một số tài khoản như các khoản đầu tư mua sắm tài sản và dự phòng rủi ro;
- 4.Phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Chủ động cập nhật và cho ý kiến, kiến nghị với các đề xuất, phương án kinh doanh của Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ đúng quy định nội bộ cũng như các quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2022 và phương hướng hoạt động trong năm 2023 của Ban kiểm soát. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của BKS ngày càng tốt hơn.

jm

Nơi nhận:

- Các cổ đông (e);
- Thành viên HĐQT, BKS(e);
- Giám đốc, các Phó giám đốc (e);
- Các phòng ban, phân xưởng(e);
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT,(Hn). 03h.



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
& KINH DOANH VTTB – VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

Số 0039 / TTr - HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v *Phê duyệt kết quả SXKD, quyết toán tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VTTB – VVMI.*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB – VVMI**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0078/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán;
- Căn cứ tờ trình của Giám đốc Công ty về việc xin phê duyệt kết quả SXKD, quyết toán tài chính năm 2022;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Quyết toán tài chính, kết quả SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (bảng số liệu chi tiết kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT (Ch.6b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

KẾT QUẢ SXKD, QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2022

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

(Kèm theo tờ trình số: 0039 /TTr - HĐQT ngày 07 tháng 3 năm 2023)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
A	B	1	2
I	VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	320 043 955 312	
2	Giá vốn hàng bán	294 727 645 508	
3	Lợi nhuận gộp	25 316 309 804	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4 376 927	
5	Chi hoạt động tài chính	1 726 234 860	
	Trong đó: Lãi vay	1 726 234 860	
6	Chi phí bán hàng	10 192 257 047	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 833 710 600	
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2 568 484 224	
9	Thu nhập khác	337 633 638	
10	Chi phí khác	958 290	
11	Lợi nhuận khác	336 675 348	
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	2 905 159 572	
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	610 751 572	
14	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		
15	Lợi nhuận sau thuế	2 294 408 000	
II	THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NGÂN SÁCH		
1	Tổng số thuế phải nộp	4 016 836 017	
	Thuế giá trị gia tăng	2 149 491 085	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	610 751 572	
	Thuế xuất,nhập khẩu		
	Thuế nhà đất	1 162 215 052	
	Thuế môn bài	3 000 000	
	Thuế thu nhập cá nhân	88 878 308	
	Các khoản phải nộp khác	2 500 000	
2	Tổng số thuế đã nộp	4 590 324 502	
	Thuế giá trị gia tăng	3 086 074 757	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	517 827 377	
	Thuế xuất,nhập khẩu		
	Thuế nhà đất	892 044 060	
	Thuế môn bài	3 000 000	
	Thuế thu nhập cá nhân	88 878 308	
	Các khoản phải nộp khác	2 500 000	
3	Tổng số thuế còn phải nộp	322 456 728	
	Thuế giá trị gia tăng	62 081 441	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	196 551 307	
	Thuế nhà đất	63 823 980	
	Thuế môn bài		
	Thuế thu nhập cá nhân		

Chu

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
III	TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN		
*	TÀI SẢN		
a	Tài sản ngắn hạn	67 781 426 955	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2 956 611 808	
1.1	Tiền	2 956 611 808	
1.2	Các khoản tương đương tiền		
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
2.1	Đầu tư ngắn hạn		
2.2	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		
3	Các khoản phải thu	47 492 546 882	
3.1	Phải thu của khách hàng	46 754 947 262	
3.2	Trả trước cho người bán		
3.3	Phải thu khác	1 057 774 400	
3.4	Dự phòng khoản phải thu khó đòi	- 320 174 780	
4	Hàng tồn kho	17 245 637 354	
4.1	Nguyên vật liệu tồn kho	5 715 360 383	
4.2	Công cụ, dụng cụ tồn kho	51 042 156	
4.3	Chi phí sản xuất dở dang	2 078 876 048	
4.5	Thành phẩm	9 400 358 767	
4.6	Hàng gửi bán		
5	Tài sản ngắn hạn khác	86 630 911	
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	86 630 911	
5.2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		
5.3	Thuế và các khoản phải thu		
5.4	Tài sản ngắn hạn khác		
b	Tài sản dài hạn	9 295 494 330	
1	Các khoản phải thu dài hạn		
1.1	Phải thu dài hạn của khách hàng		
1.2	Phải thu nội bộ dài hạn		
1.3	Phải thu dài hạn khác		
1.4	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		
2	Tài sản cố định	9 282 029 984	
2.1	Tài sản cố định hữu hình	9 282 029 984	
	-Nguyên giá	52 568 514 507	
	-Giá trị hao mòn lũy kế	-43 286 484 523	
	-Chi phí XDCCB dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn	900 000	
	- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	900 000	
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	12 564 346	
6.1	Chi phí trả trước dài hạn	12 564 346	
6.2	Tài sản thuế thu nhập hoãn trả		
6.3	Tài sản dài hạn khác		
	CỘNG TÀI SẢN	77 076 921 285	
*	NGUỒN VỐN		

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
I	Nợ ngắn hạn	56 017 423 604	
1	Vay và nợ ngắn hạn		
1.1	Vay ngắn hạn		
1.2	Nợ dài hạn đến kỳ trả		
2	Phải trả cho người bán	37 341 900 550	
2.1	Người mua trả tiền trước		
2.2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322 456 728	
2.3	Phải trả người lao động	4 371 557 451	
2.4	Chi phí phải trả	45 636 484	
2.5	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9 623 145 600	
2.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	204 000 000	
2.7	Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	3 883 009 602	
2.8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	225 717 189	
II	Nợ dài hạn	1 451 750 000	
1	Phải trả dài hạn người bán		
2	Phải trả dài hạn nội bộ		
3	Phải trả dài hạn khác		
4	Vay và nợ dài hạn	1 441 000 000	
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
7	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
8	Doanh thu chưa thực hiện	10 750 000	
III	Vốn chủ sở hữu	19 607 747 681	
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12 500 000 000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	4 813 339 681	
3	Quỹ dự phòng tài chính		
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2 294 408 000	
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
IV	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
1	Nguồn kinh phí		
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	77 076 921 285	
*	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
1	Lợi nhuận trước thuế	2 905 159 572	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	610 751 572	
3	Lợi nhuận sau thuế	2 294 408 000	
4	Trích quỹ dự phòng tài chính		
5	Trả cổ tức (12%/VĐL)	1 500 000 000	
6	Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	794 408 000	
+	Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)		
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ	677 970 500	
	- Quỹ khen thưởng (30%)	203 391 150	
	- Quỹ phúc lợi (70%)	474 579 350	
+	Quỹ thưởng người QLDN năm 2022	116 437 500	

Chữ ký

Số: 0040 / TTr - HĐQT

Hà nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022
của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VTTB - VVMI.

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0078/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán;
- Căn cứ tờ trình của Giám đốc Công ty về việc xin phê duyệt kết quả SXKD, quyết toán tài chính năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (bảng số liệu chi tiết kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT(Ch.4b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI
(Kèm theo Tờ trình số: 0'0 4 0 /TTr – HĐQT ngày 03 tháng 3 năm 2023)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN(ĐỒNG)	GHI CHÚ
A	B	1	2
I	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
1	Lợi nhuận trước thuế	2 905 159 572	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	610 751 572	
3	Lợi nhuận sau thuế	2 294 408 000	
4	Trích quỹ dự phòng tài chính		
5	Trả cổ tức(12%)	1 500 000 000	
6	Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ	794 408 000	
+	Quỹ đầu tư phát triển(10% LNST)		
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ	677 970 500	
	- Quỹ thưởng NLĐ (30%)	203 391 150	
	- Quỹ phúc lợi (70%)	474 579 350	
+	Quỹ thưởng người QLDN năm 2022	116 437 500	



Ch

Số: 0041 / TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị,
Thành viên Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SX & KD VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0078/QĐ- HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021.

- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ công văn chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Kết quả chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, TV BKS năm 2022:

a/. Thù lao năm 2022:

Stt	Chức danh	Số người	Thù lao/thg(đg)	Năm 2021(đg)
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	51 840 000
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	90 720 000
3	TB kiểm soát	01	3 980 000	47 760 000
3	Thành viên BKS	02	3 420 000	82 080 000
Tổng cộng				272 400 000

(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)

- Mức thù lao được thanh toán hàng quý, các thành viên là người đại diện của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP được chuyển khoản về Đơn vị Công tác theo quy định.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, TV BKS năm 2023:

- Căn cứ các quy định của Nhà nước và quy định của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP tại thời điểm năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Thành viên HĐQT, BKS Công ty như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Thù lao/thg(đg)	Năm 2023(đg)
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	51 840 000
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	90 720 000
3	TB kiểm soát	01	3 980 000	47 760 000
4	Thành viên BKS	02	3 780 000	90 720 000
Tổng cộng				281 040 000

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

Kế hoạch trên được xây dựng trên cơ sở các quy định của Nhà nước và quy định của Tổng công ty; Khi các quy định của Nhà nước và Tổng công ty thay đổi thì mức thù lao sẽ được điều chỉnh theo cho phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2023;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HSEH, HĐQT(Ch.6b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 010165404
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SẢN XUẤT VÀ
KINH DOANH
VẬT TƯ THIẾT BỊ
VVMİ
H. ĐÔNG ANH - TP. HÀ NỘI

Đỗ Huy Hùng



Số: 07 / TT - BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho Hội đồng quản trị
lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011.
- Căn cứ điều 48 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0078/QĐ- HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 như sau:

Yêu cầu đối với công ty kiểm toán độc lập

Thuộc danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Bộ Tài chính công bố hàng năm.

Căn cứ vào các công ty kiểm toán đã từng tham gia kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của công ty. Ban kiểm soát lựa chọn và trình 03 Công ty kiểm toán đề xuất tham gia kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 của công ty:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 công ty kiểm toán trong danh sách trên để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo luật định trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HSĐH, HĐQT(Ch.6b)

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



Frân Thu Hương

BÁO CÁO TÓM TẮT 3 CÔNG TY KIỂM TOÁN.

Trong nhiều năm từ 2000-2021 Công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính năm Công ty chọn hoặc chào thầu đều có 3 công ty thường xuyên tham gia và thường hoán đổi khi đã thực hiện liên 2 năm.

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

Có 26 năm hoạt động với đội ngũ cán bộ (80 Kiểm toán viên cấp Nhà nước, 9 Kiểm toán viên chứng chỉ các Quốc gia Anh, Úc, Mỹ, 28 Thẩm định viên về giá, 46 cán bộ có chứng chỉ tư vấn Thuế, 1 chuyên gia Nhật, hơn 450 nhân viên khác).

Bộ Tài chính xếp top 5 nhà cung cấp dịch vụ Kiểm toán trong thị trường.

Được Chủ tịch nước Tặng Huân chương lao động hạng: 3, 2, 1.

Tham gia Kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt nam.

2. Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Có 22 năm hoạt động là thành viên chính thức PKF Quốc tế tại Việt nam với đội ngũ cán bộ (02 Tiến sĩ, 9 thạc sĩ chuyên ngành, 31 Kiểm toán viên, cùng 80 cán bộ trợ lý kiểm toán và nhân viên khác) thực hiện dịch vụ Kiểm toán, Dịch vụ thẩm định giá, Dịch vụ tư vấn thuế, Dịch vụ tư vấn thành lập DN, Dịch vụ Đào tạo kiểm toán tài chính kế toán.

Tham gia kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt nam.

3. Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Có 15 năm hoạt động trong lĩnh vực Kiểm toán với đội ngũ (145 người trong đó số Kiểm toán viên đăng ký hành nghề: 21 người, Kiểm toán viên có chứng chỉ: 32 người.) thực hiện dịch vụ Kiểm toán, Dịch vụ thẩm định giá, Dịch vụ tư vấn thuế.

Tham gia kiểm toán các Tập đoàn, Tổng công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt nam.



Số: 0042 / TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0078/QĐ- HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, để thuận lợi trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI là công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP; trong năm 2023 Công ty tham dự gói thầu về kinh doanh hàng hoá trong Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và trong Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam TKV.

Để thuận lợi và kịp thời cho Công ty trong việc ký kết hợp đồng đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như đúng quy định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đồng ý ủy quyền cho Giám đốc Công ty được thực hiện ký kết các hợp đồng giao dịch với Người liên quan và phải đảm bảo lợi ích của Công ty và đúng pháp luật (Người liên quan: Là các đơn vị trong Tổng công ty CN Mỏ VB TKV-CTCP và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam TKV)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2023;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT(Ch.6b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng